

Ngày 31/03/2025	19,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.0%	5.6%	8.5%

	2024	
ROE	12.8%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q1/25		
DT thuần	59.8	QoQ ▲ 6.10 ▲ 11.3%	YoY ▼ 1.20 ▼ 2.0%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	242	YoY ▲ 16.0 ▲ 7.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	38.7	QoQ ▲ 3.80 ▲ 10.8%	YoY ▲ 1.10 ▲ 2.8%
	tỷ VNĐ		

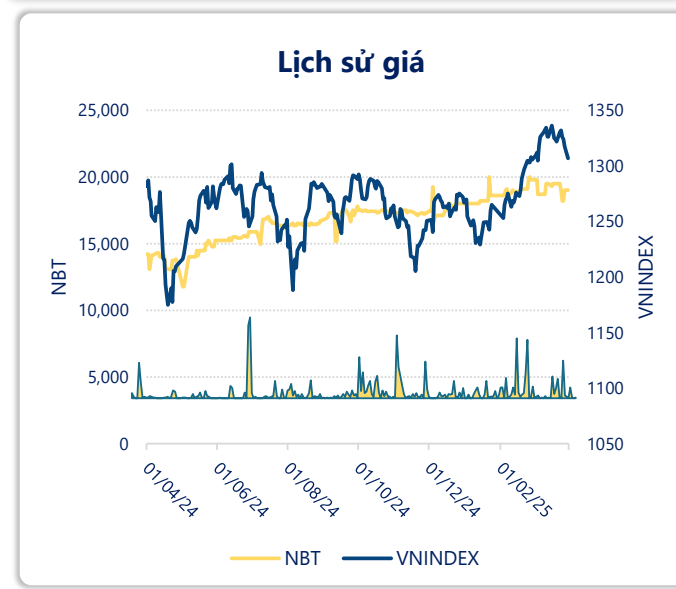
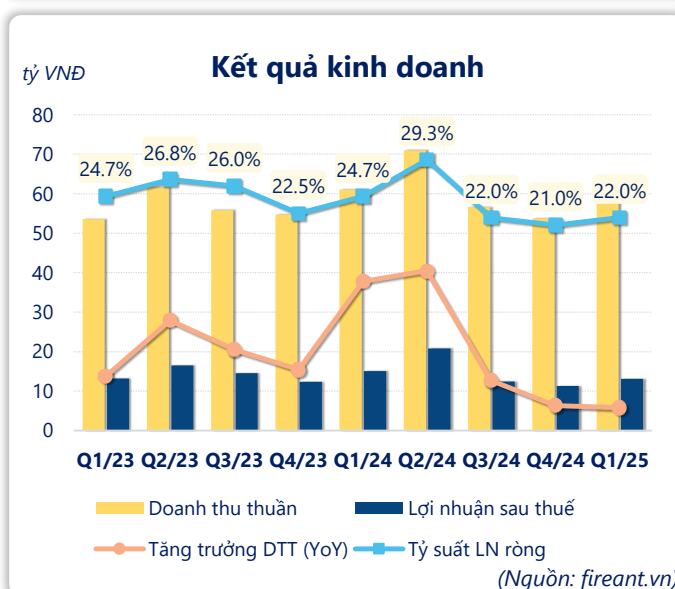
	2024	
LN gộp	153	YoY ▲ 11.0 ▲ 7.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	16.1	QoQ ▲ 2.40 ▲ 17.4%	YoY ▼ 2.00 ▼ 11.1%
	tỷ VNĐ		

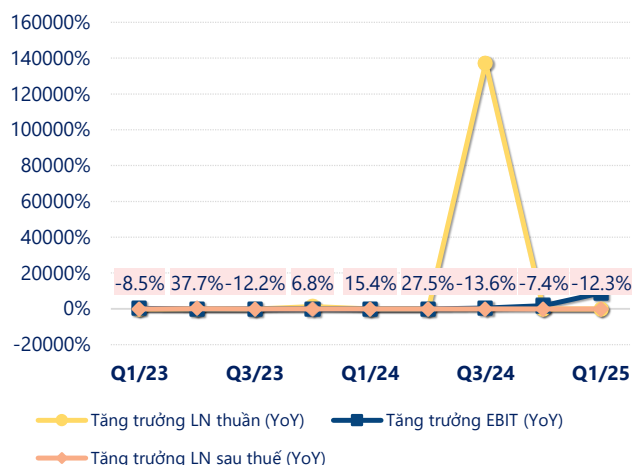
	2024	
LN thuần	69.4	YoY ▲ 3.80 ▲ 5.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	13.1	QoQ ▲ 1.80 ▲ 16.3%	YoY ▼ 1.90 ▼ 12.4%
	tỷ VNĐ		

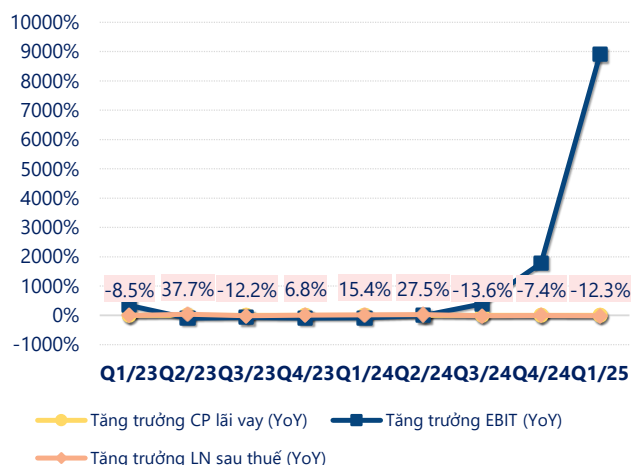
	2024	
LN sau thuế	57.8	YoY ▲ 2.40 ▲ 4.3%
	tỷ VNĐ	



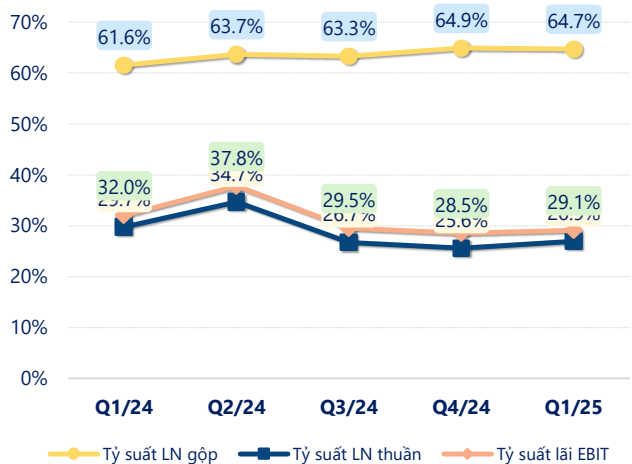
Tăng trưởng lợi nhuận



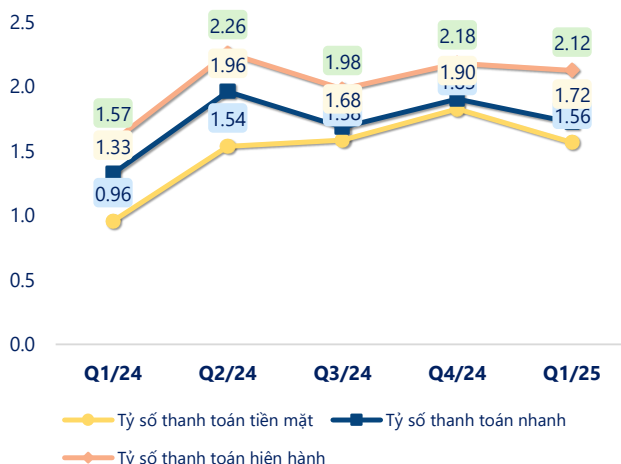
Tăng trưởng chi phí



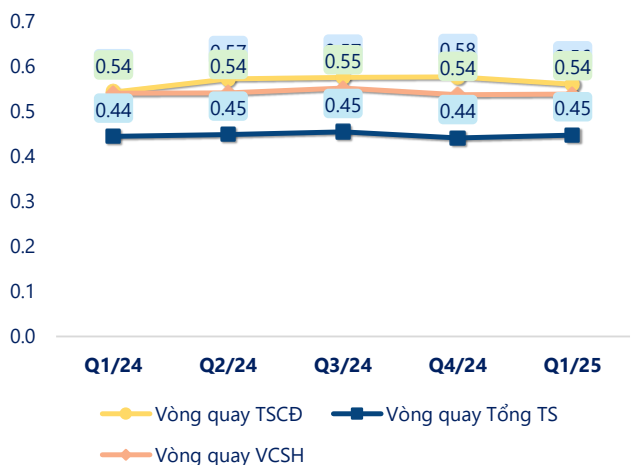
Tỷ suất lợi nhuận



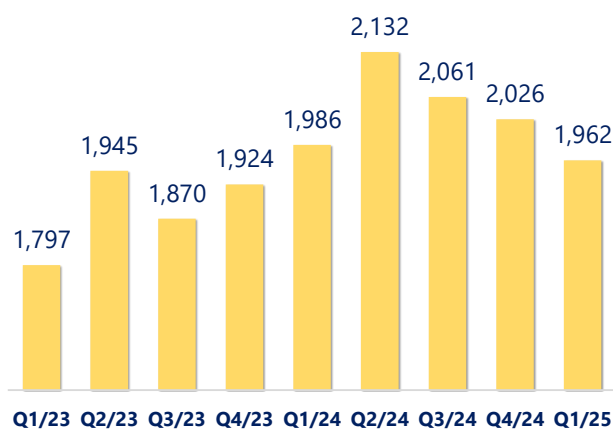
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	59.8	61.0	-2.0%	242	226	7.3%
Giá vốn hàng bán	21.1	23.5	-10.3%	89.0	83.4	6.8%
Lợi nhuận gộp	38.7	37.6	2.8%	153	142	7.7%
Doanh thu HĐTC	0.04	0.03	30.5%	0.20	0.19	8.0%
Chi phí TC	1.51	1.40	8.1%	6.48	4.46	45.5%
Chi phí lãi vay	1.51	1.40	8.1%	6.48	4.46	45.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	15.1	12.9	16.7%	56.1	53.2	5.4%
Chi phí QLDN	6.06	5.13	18.1%	21.5	19.3	11.4%
LN thuần từ HĐKD	16.1	18.1	-11.1%	69.4	65.6	5.9%
Lợi nhuận khác	-0.23	0.00		0.29	1.26	-76.7%
LN trước thuế	15.9	18.1	-12.4%	69.7	66.9	4.3%
Lợi nhuận sau thuế	13.1	15.0	-12.4%	57.8	55.4	4.3%
LNST của CĐ cty mẹ	13.1	15.0	-12.4%	57.8	55.4	4.3%

(Nguồn: fireant.vn)

